

Số 204/KH-MNNH

Ninh Hải, ngày 15 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 1428/SGDĐT-GDMN của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 11/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Công văn số 880/PGDĐT-GDMN của Phòng GD&ĐT Hoa Lư ngày 23/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Ninh Hải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025 với những nhiệm vụ sau:

**A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

Triển khai thực hiện Công văn số 880/PGDĐT-GDMN ngày 23/9/2024 của Phòng GD&ĐT Hoa Lư; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.

Thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; của Bộ GD&ĐT, của tỉnh về phát triển mạng lưới trường lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ tới nhóm lớp. Tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học. Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch bệnh theo mùa.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, nhẹ cân và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV; thực hiện tốt Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo, thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non; đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; trẻ khuyết tật học hòa nhập. Thực hiện tốt chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”.

Thực hiện có hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về GDMN ở các cấp.

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, của tỉnh về đổi mới và phát triển GDMN.

Cụ thể hoá những nhiệm vụ trọng tâm, tổ chức thực hiện có hiệu quả trong năm học 2024-2025.

Là cơ sở để các nhóm, lớp trong toàn trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhóm, lớp mình.

## 2. Yêu cầu

Kế hoạch bám sát phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của bậc học GDMN trong năm học 2023-2024 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Hoa Lư và tình hình thực tế của địa phương, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển một cách toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường; Phát huy dân chủ, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch.

Kế hoạch phải đúng bố cục quy định của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT triển khai.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 phải đảm bảo đầy đủ nội dung, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, đạt kết quả cao.

Kế hoạch phải xây dựng cụ thể, rõ ràng, cụ thể từng phần, phù hợp với nhà trường và địa phương.

Kế hoạch phải có số liệu cụ thể, chính xác không mâu thuẫn, có độ tin cậy cao.

Kế hoạch được triển khai, thực hiện trong trường mầm non Ninh Hải năm học 2024-2025.

## B. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

### I. Đặc điểm tình hình

Trường mầm non Ninh Hải có 3 điểm trường: Điểm trung tâm đặt tại thôn Văn Lâm, 2 điểm lẻ (*Điểm trường Côi Khê và điểm trường Khê Trong*). Toàn trường có 17 nhóm/lớp, 50 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường luôn là địa chỉ tin cậy của phụ huynh học sinh.

### 1. Thuận lợi

Trường lớp khang trang, sạch đẹp, tương đối đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt kết quả cao, toàn diện các mặt như số lượng, chất lượng, các điều kiện cho chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường đã "*Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2*" và được công nhận "*Trường chuẩn quốc gia mức độ 1*". Đạt PCGD cho trẻ 4 tuổi, PCGD xóa mù trẻ em 5 tuổi. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn, có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng động, sáng tạo biết vận dụng linh hoạt phương pháp đổi mới.

### 2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì trường mầm non Ninh Hải còn gặp một số khó khăn sau:

Khu trung tâm số trẻ 1 số nhóm/lớp còn quá tải so với quy định.

Khuôn viên điểm trường trung tâm Văn Lâm còn hẹp, không vuông đất.

Đồ dùng đồ chơi các nhóm trẻ, lớp MG 3; và 4 tuổi chưa đủ theo Thông tư 34/2013/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường chưa có nhân viên y tế.

## **II. Những kết quả nổi bật đã đạt được trong năm học 2023-2024**

### **1. Quy mô trường lớp**

- Công tác phát triển số lượng: 17/17 nhóm, lớp với tổng số trẻ 458 trẻ ra lớp.

\* Trong đó:

+ Nhà trẻ: 05 nhóm, ra lớp 116/234 đạt 44,9 % DSĐT.

+ Mẫu giáo: 12 lớp, ra lớp 342/362 đạt 97% DSĐT.

- Công tác thực hiện chất lượng giáo dục mầm non: 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN được xếp loại từ khá tốt trở lên.

### **2. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ**

- Nhà trẻ: Mức ăn 18.000đ/ngày/ trẻ, lượng Kalo 330- 651 = 60-70% nhu cầu cả ngày. Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt tỷ lệ 0,9%, suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 0,9% (giảm so với năm học trước là 1,2-1,5%)

- Mẫu giáo: Mức ăn 18.000đ/ngày/trẻ, lượng Kalo 615-726Kcal và đạt 50-55% nhu cầu cả ngày. Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt tỷ lệ 0,3%, suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 0,3% (giảm so với năm học trước là 1,5 - 2,0%)

Nhà trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có hiện tượng ngộ độc thực phẩm đối với trẻ bán trú.

#### **b. Chất lượng dạy**

Triển khai thực hiện tốt Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDMN.

100% nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN xếp loại tốt, khá. Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động mũi nhọn như các hoạt động văn hóa văn nghệ, các hội thi, các chuyên đề như: chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*". Các ngày hội ngày lễ như: Ngày khai giảng, vui tết trung thu, ngày hội "*Cô giáo như mẹ hiền*", ngày tết vui vẻ, .... Tạo nên những sân chơi bổ ích lý thú cho trẻ được giao lưu, học hỏi, phát huy tinh thần đoàn kết, mạnh dạn tự tin của trẻ.

Tham gia giải cờ vua dành cho trẻ 4-5 tuổi, đạt giải khuyến khích cấp huyện. Tham gia chuyên đề về phòng chống bạo lực của tỉnh đạt kết quả tốt.

100% các lớp thực hiện lồng ghép nội dung tám gương đạo đức, phong các Hồ Chí Minh vào trong các hoạt động của trẻ.

100% số trẻ đến trường đều được đảm bảo an toàn tính mạng cả về thể chất và tinh thần.

### **3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN**

Tổng số CBGV và nhân viên là: 50đ/c trong đó (*Biên chế: 38 CBGVNV; HĐ 11: 01 đc Văn thư; Hợp đồng trường: 11 đồng chí: 08 cô nuôi, 03 bảo vệ*). Ngay từ đầu năm học, trường đã tham mưu với PGD&ĐT, UBND huyện về định biên số học sinh, số cán bộ, giáo viên đối với nhà trường để có kế hoạch hợp đồng lao động đảm bảo đủ định biên số cán bộ, giáo viên, nhân viên theo định mức quy định.

Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên ngay từ đầu năm học, được triển khai và 100% cán bộ quản lý giáo viên tham gia học tập đủ các nội dung bồi

dưỡng theo hướng dẫn của Sở giáo dục theo quy định.

#### **4. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị**

Phòng học: Phòng học kiên cố là 17/17 phòng đạt 100%.

Nhà trường đã phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các trường tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng trong công tác giáo dục phổ cập XMC và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Hỗ trợ ăn trưa cho 03 trẻ với số tiền 4.320.000đ; Miễn, giảm học phí 05 trẻ với số tiền 2.956.000đ; Chi phí học tập cho 02 trẻ với số tiền: 2.700.000đ

Nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy chính quyền địa phương hoàn thiện các hạng mục công trình để phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường, đồng thời tham mưu với chính quyền địa phương sửa chữa và bổ sung mua sắm trang thiết bị phục vụ chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

#### **5. Đánh giá chung**

Năm học 2023-2024 nhà trường đã có bước phát triển rõ nét, thể hiện ở sự phát triển về CSVC, đội ngũ cán bộ giáo viên, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm đáng kể.

Cán bộ quản lý nhà trường thực sự tâm huyết với nghề, có ý thức vươn lên trong mọi công tác, có trách nhiệm cao và thực sự là tấm gương sáng cho giáo viên và học sinh noi theo.

Công tác kiểm tra luôn được quan tâm, giúp đỡ các cơ sở giải quyết những khó khăn; công tác thi đua khen thưởng thực hiện kịp thời động viên các tập thể và cá nhân có thành tích trong giáo dục.

Làm tốt công tác nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, lấy chất lượng để thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành, của các bậc phụ huynh và toàn xã hội để huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.

Đã phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, cộng đồng trong công tác giáo dục phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Làm tốt công tác tham mưu như: Đã tích cực tham mưu xây dựng bổ sung cơ sở vật chất. Thực hiện hoàn thành các điều kiện và tiêu chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Trường đã có 04 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ và 08 đồng chí giấy khen của UBND huyện.

### **C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Thực hiện nâng cao chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”, gắn với “Xây dựng bếp ăn an toàn, hiện đại”.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN

trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi GDMN cấp trường, cấp huyện, nhà trường có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi GDMN cấp tỉnh năm học 2024-2025.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN).

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ.

8. Năm học 2024-2025 GDMN tiếp tục thực hiện mô hình “ Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc”; “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

## II. NHỮNG CHỈ TIÊU LỚN CẦN PHÂN ĐẦU

1. 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

2. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ít nhất 2% so với đầu năm học, phân đầu toàn huyện tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới mức 4,0%.

3. 100% trẻ đến nhóm lớp được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Phân đầu cuối năm học đạt “*Trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích*”.

4. Duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

5. Phân đầu 100% bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều, trong đó có ít nhất 70% bếp ăn có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị hiện đại.

6. Phân đầu 100% công trình vệ sinh sạch sẽ, đạt yêu cầu theo quy định.

7. Phân đầu đạt 45,5% DSĐT trẻ nhà trẻ và 98,0% trẻ mẫu giáo trong độ tuổi đến nhóm lớp. Riêng trẻ 4 tuổi và 5 tuổi đạt 100% DSĐT; duy trì và giữ vững, đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi. Duy trì công tác PCGD cho trẻ 4 tuổi.

8. Tiếp tục duy trì mô hình “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021-2025; chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”; thực hiện tốt chuyên đề PTVĐ cho trẻ trong trường mầm non.

9. Tham gia các Hội thi, giao lưu cấp Huyện đạt kết quả tốt (*Thi giáo viên giỏi cấp Huyện*).

10. Quy hoạch, sắp xếp cảnh quan trường lớp gọn gàng, xanh, sạch, đẹp, sáng tạo và linh hoạt. Thực hiện mô hình Trường học “*Xanh - Sạch - Đẹp - An*”

*toàn - Hạnh phúc”.*

11. Khuyến khích cho trẻ làm quen với tiếng Anh yếu tố nước ngoài; thành lập các câu lạc bộ (năng khiếu), sinh hoạt ngoại khóa như: Âm nhạc, múa, cờ vua...

12. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đột xuất, dự giờ chuyên đề các các nhóm lớp hàng tháng. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và dự giờ hàng tháng tại nhà trường.

13. Tổ chức thành công chuyên đề cấp Huyện vào tháng 5/2025 với chủ đề: *“Sắc vàng Tam Cốc”.*

14. Phấn đấu đạt danh hiệu tập thể.

- Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Nhà trường: Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Đạt danh hiệu tập thể LĐTT.

- Công đoàn, đoàn thanh niên đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

*1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN*

##### **a. Nhiệm vụ**

Tăng cường phối hợp với các ban, ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu ban hành các chính sách đặc thù của địa phương, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, duy trì công tác PCGD cho trẻ 3, 4 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

##### **b. Giải pháp**

Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường mầm non. Trong đó tập trung vào thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình; Công văn số 1297/SGDĐT-KHTC ngày 08/09/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong trường học năm học 2023-2024. Thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo

Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; Công văn số 1405/SGDĐT ngày 30/11/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT; khắc phục tình trạng lạm thu, thu không đúng quy định trong nhà trường.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN của ngành.

Tăng cường mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

## ***1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong trường theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình***

### **a. Nhiệm vụ**

Tăng quyền tự chủ trong nhà trường được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu nhà trường.

Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động trong trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong trường.

Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ trong trường.

Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý nhóm, lớp độc lập tự thực. Xây dựng qui chế phối hợp giữa các cấp, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong trường học.

### **b. Giải pháp**

Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp: Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở GD công lập. Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

Đổi mới công tác quản lý hành chính; cải tiến chất lượng giáo dục; quan tâm lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đúng quy định.

Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể của xã trong việc quản lý trường mầm non.

Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN; không khảo sát trẻ mẫu giáo 5 tuổi để chuyển tiếp lên lớp 1.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở GDMN.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường

và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của ngành.

Triển khai tới toàn thể CBGVNV ký cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động đưa nội dung thực hiện các cuộc vận động vào xếp loại thi đua hàng tháng.

Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo, phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể tích cực triển khai tới các nhóm, lớp thực hiện tốt tiêu chí chấm điểm thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” đạt mức độ tốt.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

#### **2.1.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em**

##### **a. Nhiệm vụ**

Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định bảo đảm an toàn trường học; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường; công tác phòng chống bạo hành trẻ em, tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*” theo Kế hoạch số 13/KH-SGDĐT ngày 24/3/2020 của Sở GDĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường

##### **b. Giải pháp**

Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông; lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ vào chương trình giáo dục trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thực hiện hiệu quả “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”: Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, cụ thể hóa và thực hiện tốt nội dung Quy tắc ứng xử do Bộ GDĐT ban hành và hướng dẫn của Sở GDĐT; lựa chọn các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh phù hợp theo độ tuổi: chỉ dẫn cho trẻ lời nói, thái độ, cử chỉ, việc làm đẹp trong ăn mặc, sinh hoạt, học tập, vui chơi, giao tiếp, ứng xử hàng ngày để trẻ có thể vận dụng trong thực tế cuộc sống, tạo thói quen, hành vi văn hóa chào hỏi xưng hô lễ phép, biết lắng nghe và xin phép khi có ý kiến; có kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi.

Thực hiện lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em. Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ nhất.

#### **2.1.2. Phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

##### **a. Nhiệm vụ**

Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (hoa gà, bạch hầu...), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Các trường xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề, Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ theo Kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 25/3/2020 của Phòng GDĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; có quy định cụ thể để thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN theo quy định Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong nhà trường.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 15/8/2022 của Sở GDĐT.

Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ: CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn cho trẻ (giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, thiết bị vệ sinh, đường điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, lan can hành lang, cầu thang, nắp bể nước, hồ ga, cây xanh, tường bao...).

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và phụ huynh về việc chấp hành các quy định của pháp luật, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở tại trường. Thực hiện tốt công tác quản lý trẻ trong tất cả các hoạt động ở trường/lớp. Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường, trong đó quy định rõ từng quy trình hoạt động: Thực hiện nghiêm và kiểm soát tốt việc đón, trả trẻ đảm bảo an toàn; quy trình phân công giáo viên trong lớp, nhân viên nuôi dưỡng trong bếp; quy trình giao nhận thực phẩm... Phổ biến công khai, cam kết tới từng cá nhân và lưu giữ hồ sơ tại trường.

### **b. Giải pháp**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; chỉ đạo tổ nuôi dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp nuôi, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; quan tâm công tác phòng cháy, chữa cháy. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại bếp nuôi.

Rà soát, kiểm tra, đánh giá, khắc phục kịp thời, hoàn thiện CSVC theo các tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo lực học đường theo quy định; củng cố, duy trì, bảo đảm các tiêu chuẩn đạt “trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phát hiện, khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Tiếp tục xây dựng và thực hiện bộ văn hóa ứng xử trong trường học, đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong nhà trường.

Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT mở, tổ chức các chuyên đề hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phối hợp với trạm Y tế xã thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường lớp, đồ dùng đồ chơi và các yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, ngành GD&ĐT và trạm Y tế xã nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng chống dịch bệnh.

## **2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN**

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

*a, Đảm bảo an toàn vệ sinh cho trẻ*

#### **\* Chỉ tiêu**

100% trẻ có kỹ năng vệ sinh cá nhân, có thói quen tự phục vụ

17/17 nhóm, lớp có nước uống và nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, sạch sẽ và đủ để sử dụng.

100% trẻ được kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi trong biểu đồ tăng trưởng phù hợp với từng lứa tuổi.

#### **\* Nhiệm vụ**

Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ trong nhà trường; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em;

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới;

Bảo đảm có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho việc ăn uống, chế biến và sinh hoạt (nước sinh hoạt phải từ các đơn vị cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, trường hợp tự khai thác nguồn nước để sử dụng thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-1:2018/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế).

#### **\* Giải pháp**

Xây dựng kế hoạch chuyên đề về hướng dẫn trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân như đánh răng, rửa mặt, rửa tay,...

Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất để trẻ thực hiện các kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân đảm bảo an toàn

Phối hợp với trạm y tế cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ

Ký hợp đồng với công ty có uy tín, đảm bảo về tiêu chuẩn nước sạch để phục vụ công tác chăm sóc trẻ.

*b. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn bán trú*

#### **\* Chỉ tiêu**

100% trẻ ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường

Nhà trường có bếp ăn 1 chiều đúng theo quy định.

100% đồ dùng sơ chế, nấu ăn, chia ăn đảm bảo sạch sẽ, đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

Ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm rõ nguồn gốc, tươi ngon. Có đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý.

#### **\* Nhiệm vụ**

Quản lý chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nhà trường tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường/lớp bảo đảm các yêu cầu điều kiện về an toàn thực phẩm (ATTP) được quy định tại Công văn số 235/SGDĐT-GDMN ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành của Bộ GDĐT, Bộ Y tế về bảo đảm an toàn thực phẩm.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về ATTP, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với trẻ; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra khuyến khích sự tham gia giám sát của Ban đại diện CMHS trong việc đảm bảo chất lượng bữa ăn trong nhà trường. Kịp thời chấn chỉnh xử lý sai phạm trong công tác nuôi dưỡng trẻ.

Thực hiện đúng quy định lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm (đảm bảo đúng, đủ hồ sơ; năng lực điều kiện cung ứng và chất lượng vệ sinh ATTP), chịu trách nhiệm về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, tuân thủ các quy định vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn.

*c. Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ*

#### **\* Chỉ tiêu**

100% số trẻ đến trường đều được nuôi ăn bán trú

Nâng cao chất lượng bữa ăn, 2 tuần thay đổi thực đơn cho trẻ phù hợp theo mùa.

Nhà trẻ và mẫu giáo ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ (sữa bột); Mức ăn 20.000đ/phiếu/ngày;

Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt: Lượng Kalo 330- 651 = 60-70% nhu cầu cả ngày. Đối với trẻ mẫu giáo đạt: Lượng Kalo 615-726Kcal và đạt 50-55% nhu cầu cả ngày

#### **\* Nhiệm vụ**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tiếp tục duy trì tổ chức nuôi bán trú và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai

nạn thương tích cho trẻ, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong nuôi dưỡng;

Thực hiện đúng theo hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi theo kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức cho CBQL và giáo viên nghiên cứu tài liệu “Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong nhà trường” ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/2022 của Bộ GDĐT, xây dựng và tổ chức bữa ăn cho trẻ kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp.

Sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ. Phối hợp tốt với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân đối với trẻ béo phì.

Xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa; các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 tuần; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng tại trường, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Phối hợp món ăn hợp lý, đảm bảo yêu cầu tối thiểu: Bữa chính có 5-7 loại thực phẩm, bao gồm: cơm, món mặn, món canh.

#### ***d. Thực hiện quy trình quản lý nuôi dưỡng***

##### **\* Chỉ tiêu**

Nhà trường đảm bảo có bếp ăn đảm bảo quy trình 1 chiều

Hồ sơ sổ sách đầy đủ số lượng theo quy định

##### **\* Nhiệm vụ**

Hợp đồng mua thực phẩm sạch ở những nơi tin cậy, có uy tín để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Quản lý tốt quy trình chế biến món ăn từ khâu sơ chế đến khi thành thành phẩm. Thực hiện tốt quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo an toàn tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thức ăn trong trường MN. Thực hiện nghiêm việc lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định

Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp 1 chiều:

Khi tiếp nhận thực phẩm: Địa điểm giao nhận thực phẩm ở khu vực trước cửa bếp, bảo đảm thông khí; các thực phẩm chuyển đến phải được bao gói cẩn thận theo quy định; người vận chuyển thực phẩm đến khu vực giao nhận (được đánh dấu hoặc có biển chỉ báo), bảo đảm khoảng cách ít nhất 2m; người kiểm tra và nhận thực phẩm nên giới hạn số lượng người (nhân viên nấu ăn, kế toán, thủ kho, người giao hàng). Trong quá trình giao nhận thực phẩm, yêu cầu người giao và người nhận đều phải đeo khẩu trang, quần áo bảo hộ. Khi chế biến thực phẩm: Nhân viên nấu ăn gỡ bỏ bao bì vào thùng rác sau đó rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy định.

Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách: Hợp đồng cung ứng thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; cập nhật chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận

(phiếu xuất kho, hóa đơn giao hàng hoặc bảng kê mua hàng có đủ chữ ký thành phần tham gia...). Tính khẩu phần ăn mỗi ngày in riêng 01 trang, đủ chữ ký thành phần, cuối tháng đóng quyển, đóng dấu giáp lai. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng. Thanh toán dứt điểm tiền ăn với phụ huynh theo tháng.

Lưu ý khi thực hiện giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong quy trình kiểm thực 3 bước): Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng khô và hàng tươi sống; khi nhận phải có đủ thành phần tham gia, ghi chép và ký nhận đầy đủ tại sổ kiểm thực 3 bước. Cần ghi rõ thời gian giao nhận lần 1, lần 2 (nếu có).

Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh đúng quy định.

## **2.2.2. Đổi mới các hoạt động trong nhà trường**

### **a. Nhiệm vụ**

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”, chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. “Xây dựng bếp ăn an toàn, hiện đại”, “xây dựng trường học hạnh phúc”

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm theo Kế hoạch số 36/KH-SGDĐT ngày 20/7/2021; Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 27/7/2022, trong đó tập trung “Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc” và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tiếp tục xây dựng, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường MN lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương. Tổ chức hỗ trợ chuyên môn đối với các đơn vị xây dựng mô hình điểm và nhân rộng đa dạng các mô hình. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện các nội dung Chuyên đề.

Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giáo dục địa phương chủ đề lễ hội Đình Lê đưa vào giảng dạy tại các lớp 5 tuổi. Chương trình ngoại khóa giúp trẻ 5-6 tuổi làm quen môn cờ Vua.

Chủ động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chuyên đề; khuyến khích các cơ sở GDMN đăng tải các video, hình ảnh đẹp về cảnh quan trường, lớp học, khoảnh khắc hạnh phúc, những hành vi đẹp của trẻ... trên trang Website của đơn vị.

Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục thông qua “chơi mà học, học bằng chơi”; tăng cường cho trẻ hoạt động, khám phá ngoài thiên nhiên, trong các phòng chức năng... Đối với trường có điều kiện lựa chọn ứng dụng phương pháp giáo dục Steam, Montessori, phương pháp giáo dục tiên tiến... phù hợp; phát huy sáng tạo, đổi mới của giáo viên, tạo hứng thú cho trẻ học tập chuẩn bị tốt tâm thế

vào lớp Một; chỉ đạo thực hiện tốt nội dung xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh.

Tổ chức giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong chương trình “Tôi yêu Việt Nam” nhân rộng trong toàn trường, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, thích ứng với môi trường và biến đổi khí hậu, bảo vệ an toàn bản thân và thực hành thoát nạn... trong thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình trong nhà trường, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các lớp mẫu giáo.

### *2.2.3. Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh*

#### **a. Nhiệm vụ**

+ Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của trẻ em và gia đình trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Quản lý việc tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở những cơ sở GDMN có điều kiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT; quản lý, tổ chức hoạt động liên kết cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các cơ sở GDMN theo Hướng dẫn số 53/HD-SGDĐT ngày 17/8/2021 và các văn bản trong năm học 2022-2023 của Sở GDĐT.

#### **b. Giải pháp**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong nhà trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền cho CBQL, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ về tầm quan trọng cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; nâng tỷ lệ trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

Khuyến khích tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GVMN tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ khi có đủ điều kiện và nhu cầu. Xây dựng môi

trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh.

+ Đăng ký tổ chức chuyên đề cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

### **3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

#### **3.1. rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp**

##### **a. Chỉ tiêu**

\* *Huy động số lượng*

*Nhà trẻ:*

- Số trẻ điều tra: 181 trẻ

- Kế hoạch huy động số lượng trẻ đến trường: 05 nhóm: 66 trẻ đạt 36,6% DSĐT.

*Mẫu giáo:*

- Số trẻ điều tra: 362 trẻ

- Kế hoạch huy động số lượng trẻ đến trường: 12 lớp: 342/362 trẻ đạt 94,5 DSĐT.

Tỷ lệ chuyên cần: + Nhà trẻ: Đạt 80 - 85%;

+ Mẫu giáo: Đạt 93 - 98%;

+ Riêng 5 tuổi đạt 97 - 99%.

##### **b. Nhiệm vụ**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh; Kế hoạch 143/KH-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Hoa Lư về thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018- 2025; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

Củng cố, duy trì mạng lưới trường lớp, sắp xếp các nhóm, lớp phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Duy trì tỷ lệ trẻ đến trường: nhà trẻ đạt: 51,6% DSĐT, mẫu giáo đạt: 100% DSĐT, riêng 5 tuổi đạt 100% DSĐT, chú ý đến công tác quản lý 4 nhóm trẻ tư thục trên địa bàn.

##### **c. Giải pháp**

Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền đầu tư xây dựng mới, cải tạo CSVC. Đảm bảo có đủ công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn 1 chiều; chỉ đạo các nhóm lớp làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ rác nguyên vật liệu sẵn có (Nghị định 105/NĐ-CP ngày 10/8/2020 quy định chính sách phát triển GDMN; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 về tăng cường các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GD&DDT giai đoạn 2019-2025).

Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, họp phụ huynh ngay đầu năm học, tuyên truyền ý nghĩa của việc đưa trẻ đến trường, viết bài tuyên truyền rộng khắp trên đài truyền thanh thị trấn.

Lấy việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ là biện pháp trọng tâm để duy trì và phát triển số lượng.

Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể có liên quan nhằm tạo nhiều nguồn lực phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra các nhóm trẻ tự thực về việc đảm bảo an toàn cho trẻ, về thực hiện các nhiệm vụ CSGD trẻ.

### **3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### **3.2.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

##### **a. Chỉ tiêu**

11/11 phòng học kiên cố, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có các phòng học tập đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

100% nhóm lớp có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo đúng quy định.

80% đồ dùng đồ chơi hiện đại, phù hợp với từng độ tuổi

##### **b. Nhiệm vụ**

Khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu đảm bảo quy định về số lượng và chất lượng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp để thực hiện chương trình GDMN và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN theo Công văn số 7752/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT; có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDDC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ. Phòng GDĐT tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản TBĐDDC của các cơ sở GDMN.

##### **c. Giải pháp**

Tham mưu UBND huyện tăng cường công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch đất dành cho giáo dục, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường MN. Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ các Chương trình, đề án đã được phê duyệt và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng đủ phòng học, CSVC, TBĐDDC đáp ứng nhu cầu huy động trẻ em đến trường. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có KCN khu đông dân cư.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình GDMN; tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn

tỉnh Ninh Bình. Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; đảm bảo sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định Điều lệ trường MN; đảm bảo các cơ sở GDMN có đủ công trình vệ sinh, công trình nước sạch, bếp ăn một chiều đạt yêu cầu; đảm bảo trường học có tường bao, cổng trường an toàn...; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định Thông tư số 02/2010/TT- BGDDT ngày 11/02/2010; Thông tư số 34/2013/TT- BGDDT ngày 17/9/2013; Thông tư số 32/2012/TT- BGDDT ngày 14/9/2012 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ.

### **3.2.2. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia**

#### **a. Chỉ tiêu**

Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Trường duy trì giữ vững danh hiệu trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, KĐCLGD mức độ 1.

Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, phấn đấu trong năm học đạt danh hiệu trường chất lượng cao của huyện.

#### **b. Nhiệm vụ**

Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định KĐCLGD và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng công tác đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng trường MN. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường MN.

Chỉ đạo cán bộ giáo viên nhân viên nâng chất lượng CSGD trẻ, giữ vững danh hiệu trường chất lượng cao.

#### **c. Giải pháp**

Có kế hoạch cụ thể huy động trẻ tới trường, nhóm lớp nâng cao chất lượng CSGD trẻ; kiểm tra đánh giá đúng theo quy định về công tác PC GDMNTENT.

Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo.

Cập nhật đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động nhà trường.

BGH thường xuyên tham mưu, rà soát CSVC hiện có và CSVC tối thiểu cần có đáp ứng cho nhu cầu chăm sóc giáo dục của trường với lãnh đạo chính quyền các cấp, các nhà hảo tâm, phụ huynh để từ đó kêu gọi nguồn đầu tư, tài trợ cho nhà trường.

Tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí, nhân lực, vật lực, các điều kiện đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định; phát triển số lượng nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Bàn giao tài sản, CSVC hiện có trong từng lớp cho mỗi GV có trách nhiệm sử dụng, bảo quản trong năm.

Kiểm kê, cập nhật định kỳ CSVC cuối mỗi năm ở tất cả các nhóm lớp, bếp nuôi, các phòng chức năng để có các biện pháp khắc phục, bổ sung kịp thời.

Tuyên truyền vận động, huy động nguồn lực đầu tư bổ sung CSVC; thực hiện bồi dưỡng, tuyển chọn giáo viên có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của trường chất lượng cao.

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền vận động, huy động nguồn lực đầu tư bổ sung CSVC; thực hiện bồi dưỡng, tuyển chọn giáo viên có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của trường chất lượng cao.

### **3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới**

#### **a. Chỉ tiêu**

100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc học tập và theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú và của ngành.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt Quy chế dân chủ, nội qui, qui chế của trường.

100% cán bộ, giáo viên nắm chắc phương pháp, 90% có sáng tạo trong việc thực hiện chương trình.

100% cán bộ giáo viên được tham gia đánh giá cuối năm học theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và quản lý; có khả năng xây dựng và giảng dạy các chuyên đề nâng cao.

Trong năm có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 60% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. 100% giáo viên đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có 60% giáo viên đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I, hạng II. Có giáo viên cốt cán cấp huyện trở lên. Chất lượng giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường chất lượng cao.

Nghiêm túc thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường xây dựng, tạo môi trường sư phạm văn hóa thanh lịch văn minh, quán triệt thực hiện một số yêu cầu chung đối với đội ngũ: về trang phục, biển tên, phong cách giao tiếp ứng xử văn hóa; hành vi của CBQL, giáo viên, nhân viên thân thiện, mẫu mực, là tấm gương để trẻ noi theo. Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, đi đầu trong đổi mới, truyền thông tại trang thông tin điện tử (website).

Trong năm phấn đấu có 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó 20% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó 60% giáo viên được xếp loại giỏi.

#### **b. Nhiệm vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Chương trình GDMN cho trẻ mẫu giáo.

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; nâng cao nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường.

Tiến hành rà soát đội ngũ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDMN giai đoạn 2018-2025. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo điều kiện thực tế của nhà trường. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong từng trường, trong tổ. Triển khai nội dung vào tuần hai và bình xét thi đua vào đầu tuần bốn hàng tháng. Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, đi đầu trong đổi mới, truyền thông tại trang thông tin điện tử (website).

Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các yêu cầu của hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Khuyến khích giáo viên tự học, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN; xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu (theo quy định của Bộ GD&ĐT).

Cập nhật thường xuyên số lượng giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục trên phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong toàn ngành, trên trang Website của trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục.

### **c. Giải pháp**

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện quy tắc giao tiếp ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo mẫu mực, góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

Nhân rộng các tấm gương điển hình của tập thể cá nhân thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động trên địa bàn huyện. Sau mỗi đợt có đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi lần thực hiện.

Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo độ tuổi; nâng cao việc thực hiện các chuyên đề, trong từng độ tuổi, có đánh giá và tổng kết.

Sát sao công tác tập huấn bồi dưỡng kỹ năng thực hành về tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao năng lực CBQL, GV, NV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo tổ chức thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm vào hạng và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; có kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian.

**4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, duy trì công tác PCGD cho trẻ 3, 4 tuổi trong nhà trường**

### **a. Chỉ tiêu**

Tiếp tục củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. 3/3 lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu, có đủ 2,2 giáo viên/lớp, trẻ 5 tuổi được học chương trình mẫu giáo 5-6 tuổi theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách, được học 2 buổi trên ngày.

Tiếp tục tuyên truyền vận động, huy động, đầu tư nguồn lực cho PCGDMNTNT và tăng tỷ lệ trẻ dưới năm tuổi đến trường 100%; cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

### **b. Nhiệm vụ**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT đảm bảo trung thực, khách quan, chống bệnh thành tích trong kiểm tra, công nhận lại phổ cập GDMNTNT.

Tiếp tục tuyên truyền vận động, huy động, đầu tư nguồn lực cho phổ cập và tăng tỷ lệ trẻ dưới năm tuổi đến trường; cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

### **c. Giải pháp**

Làm tốt công tác điều tra, ghi phiếu, thống kê vào sổ phổ cập chính xác về số liệu, đảm bảo chất lượng, khoa học.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với các giáo viên dạy 5 tuổi và trẻ em 5 tuổi theo quy định (miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa).

Có kế hoạch cụ thể huy động trẻ tới trường, nhóm lớp nâng cao chất lượng CSGD trẻ; đánh giá thường xuyên về công tác phổ cập GDMNTNT..

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tài trợ để phát triển GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Phối hợp chặt chẽ công tác CSGD trẻ giữa gia đình- nhà trường và xã hội.

Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, nhân lực, vật lực mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các nhóm, lớp; nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn, tham mưu với BCĐPC xã Đề nghị Ban chỉ đạo PCGD xoá mù chữ huyện về kiểm tra công nhận lại PCGD xoá mù chữ cho 3 cấp học trong thị trấn.

Củng cố vững chắc các điều kiện tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, nhân lực, vật lực mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các nhóm, lớp;

phục vụ công tác PCGD trẻ 3, 4 tuổi. Làm tốt công tác tuyên truyền và vận động bằng nhiều hình thức: Trên trang fanpage, website của trường, qua giờ đón, trả trẻ, qua các buổi họp phụ huynh, qua những buổi trải nghiệm...

## **5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

### **a. Chỉ tiêu**

Phấn đấu 100% CBGV có khả năng ứng dụng CNTT trong quản lý và thực hiện CSGD.

90% CBGVNV sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

100% CBGVNV ứng dụng các phần mềm học tập trực tuyến, các bài giảng điện tử để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV.

### **b. Nhiệm vụ**

Tiếp tục Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý hồ sơ chuyên môn tại nhà trường. Nâng cao năng lực UDCNTT cho CBGVNV; tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-SGD&ĐT ngày 30/7/2021 của Sở GD&ĐT về tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không gây áp lực cho giáo viên; giáo viên được lựa chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách.

Rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ, đội ngũ CBGV vào phần mềm CSDL ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, tạo điều kiện cho các cấp lãnh đạo quản lý về bậc học, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

### **b. Giải pháp**

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phát triển cơ sở hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của trẻ.

Rà soát, mua sắm bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tiễn để phục vụ ứng dụng CNTT.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN; sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý; hỗ trợ nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

## **6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

### **a. Nhiệm vụ**

Chủ động thông tin, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức,

chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, giáo viên. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng.

Cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông, quảng bá hình ảnh khẳng định thương hiệu, điều kiện chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường các bài viết trên website, bảng tin... để thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Trong năm học nhà trường có từ 01-02 bài viết (video) về GDMN của địa phương và nhà trường hoặc phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học được đăng tải trên Báo, Tạp chí, Website của Sở GDĐT hoặc Đài phát thanh truyền hình tỉnh.

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ, chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

### **b. Giải pháp**

Phát huy tính chủ động trong công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non. Quan tâm tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; những chủ trương đổi mới GDMN để tạo sự thống nhất đồng thuận của xã hội; tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ, quan tâm hòa nhập trẻ khuyết tật

## **7. Công tác kiểm tra**

### **a. Chỉ tiêu**

Kiểm tra chuyên đề 12/34 CBGVNV đạt tỷ lệ 35,2%

Kiểm tra HĐSPNG 08/34 CBGVNV đạt tỷ lệ 22,0%

Kiểm tra đột xuất 5 - 7 đồng chí.

Tăng cường kiểm tra đột xuất mọi hoạt động trong nhà trường.

Làm tốt công tác kê khai tài sản minh bạch cuối năm.

### **b. Nhiệm vụ**

Kiện toàn đội ngũ cộng tác viên làm công tác kiểm tra, trang bị cho cộng tác viên các văn bản quy định về công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng của hoạt động thanh tra nhân dân.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện, theo đúng kế hoạch đề ra.

### **c. Giải pháp**

Tăng cường công tác kiểm tra các nhóm, lớp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Giải quyết các khiếu nại, tố cáo nhanh gọn, chính xác, công bằng.

Tổ chức kiểm tra: Chuyên đề: 78% số CBGVNV, KTHĐSPNG: 22% số CBGVNV, kiểm tra việc thực hiện PCGDMN cho trẻ ở 3 lớp 5 tuổi, việc thực hiện công khai chất lượng chăm sóc giáo dục; kiểm tra số nhóm, lớp sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, giáo cụ học tập, kiểm tra đột xuất, thường xuyên theo kế hoạch tuần, tháng để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hiện tượng vi phạm quy

chế, quy định trong trường mầm non.

Kiểm toàn mạng lưới cộng tác viên; lựa chọn những cán bộ, giáo viên vào mạng lưới kiểm tra là những đ/c nhiệt tình, có năng lực, trách nhiệm, kinh nghiệm, phẩm chất chính trị vững vàng; bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên kiểm tra.

Chỉ đạo kiểm tra toàn lại Tổ kiểm tra để giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.

## **8. Công tác thống kê, báo cáo, họp định kỳ về GDMN**

### **8.1. Thông kê, báo cáo**

#### **a. Chỉ tiêu**

100% số CBGV thực hiện tốt thông tin 2 chiều.

Nhà trường thu thập và xử lý chính xác các thông tin, hoàn tất các loại báo cáo đúng tiến độ và đúng thời gian.

Có bài viết đăng trên trang web của Phòng giáo dục, trang Facebook của nhà trường, công thông tin của nhà trường.

Thực hiện cập nhật, lưu trữ các văn bản đi, đến đúng quy định.

#### **b. Nhiệm vụ**

Phân công và giao nhiệm vụ rõ ràng cho nhân viên văn thư.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác văn phòng rõ ràng, cụ thể.

#### **c. Giải pháp**

Thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin báo cáo, các văn bản trên mạng internet, xử lý tốt các kênh thông tin để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, công tác nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác văn thư lưu trữ.

## **9. Công tác giáo dục thường xuyên**

### **a. Chỉ tiêu**

100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường tham gia bồi dưỡng thường xuyên và được đánh giá kết quả theo đúng quy định.

Phân đầu kết quả:

+ CBQL 3/3 đ/c xếp loại đạt

+ GV: Phân đầu 100% đạt loại giỏi và khá, không có đạt yêu cầu

### **b. Nhiệm vụ**

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tham gia học tập bồi dưỡng các MODUN theo kế hoạch.

Thực hiện công tác phổ cập xóa mù chữ trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

### **c. Giải pháp**

Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục phổ cập xóa mù chữ.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề hàng tháng. Trao đổi thảo luận theo tổ, nhóm chuyên môn để giải quyết các vấn đề khó nhằm tiếp thu kịp thời các hướng dẫn, những nội dung khó, lắng nghe giải đáp thắc mắc chuyên môn nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

Phân công giáo viên mạng lưới cốt cán phụ trách hướng dẫn từng MODUN.

Tích cực dự giờ, học hỏi bạn bè đồng nghiệp đồng thời tham gia đầy đủ các buổi học tập bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức.

## 10. Công tác Thi đua – Khen thưởng

### a. Chỉ tiêu

#### \* Tập thể:

- Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường:
  - + Phần đầu đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp Huyện.
  - + Phần đầu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- Công đoàn, đoàn thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc.
- Tổ Mẫu giáo: Đạt tổ lao động xuất sắc cấp trường.
- Tổ Nhà trẻ: Đạt tổ lao động tiên tiến xuất sắc cấp trường.
- Tổ văn phòng: Đạt tổ lao động tiên tiến xuất sắc cấp trường.

#### \* Cá nhân:

- Giáo viên giỏi cấp trường: 30/34 giáo viên đạt 88,2%
- Lao động tiên tiến: 27/38 đ/c = 71%;
- Giấy khen của giám đốc sở: 01/38 đ/c = 2,6%
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 5/38 đ/c = 13,2%;
- Giấy khen của UBND huyện: 10/38 đ/c = 26%;

#### \* Đề tài SKKN:

- Loại giỏi: 5 SKKN đạt 45,4%;
- Loại khá: 6 SKKN đạt 54,6%;

### b. Nhiệm vụ

Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng.

Tập huấn công tác thi đua, khen thưởng.

Phát động các phong trào thi đua sâu rộng trong toàn trường.

Đánh giá xếp loại các lớp thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ. Phát huy các thành tích đạt được, chỉ ra các khuyết điểm, thiếu sót để sửa chữa, khắc phục. Phong trào thi đua là động lực cho toàn trường phấn đấu nhiệm vụ năm học.

### c. Giải pháp

Phát động phong trào thi đua hội giảng giáo viên giỏi cấp trường, thi đồ dùng, đồ chơi tự làm bằng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên và từ phế thải làm phong phú đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Thi hồ sơ sổ sách, sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

Phát động phong trào thi đua theo đợt dựa trên các ngày lễ, sự kiện lớn của dân tộc, tổ chức sơ kết, tổng kết bình xét và trao thưởng.

Ngay đầu năm học nhà trường đã tổ chức, phổ biến cho giáo viên các tiêu chí thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký đề tài viết SKKN.

Tổ chức các tổ, nhóm, lớp, cá nhân đăng ký thi đua và có hướng phấn đấu ngay đầu năm học.

Hàng tháng, học kỳ, cả năm đều bình xét, xếp loại thi đua, có khen thưởng động viên kịp thời.

Động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, giáo viên học sinh, tập thể có thành tích tốt.

Thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, chấm SKKN theo hướng dẫn.

Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng

dẫn chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

## **10. Công tác kiểm tra**

### **a. Chỉ tiêu**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra trong năm học.

Kiểm tra nhiệm vụ được giao đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng xếp loại khá trở lên.

10/34 đạt 29,4% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, phân đầu xếp loại khá trở lên.

Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xếp loại tốt.

Kiểm tra công tác y tế trường học 1 lần/học kỳ xếp loại khá trở lên.

Kiểm tra công tác thủ quỹ 1 lần/học kỳ xếp loại tốt.

Kiểm tra công tác tài chính, kế toán 1 lần/ học kỳ xếp loại khá trở lên.

Kiểm tra công tác bán trú 2 lần/học kỳ xếp loại khá trở lên.

Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ 2 lần/năm xếp loại tốt.

Kiểm tra công tác công đoàn, đoàn thanh niên 1 lần/năm học xếp loại khá trở lên.

17/17 nhóm lớp được kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy chế chuyên môn.

Tăng cường kiểm tra đột xuất mọi hoạt động trong nhà trường để phát hiện những sai phạm, có biện pháp ngăn chặn và xử lý.

### **b. Nhiệm vụ**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm học;

Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học và cộng tác viên làm công tác kiểm tra, trang bị cho cộng tác viên các văn bản quy định về công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng của hoạt động thanh tra nhân dân.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, kiểm tra nhiệm vụ được giao, kiểm tra nhân viên hợp đồng, kiểm tra các tổ chuyên môn, tổ văn phòng..... và tăng cường kiểm tra đột xuất theo đúng kế hoạch đề ra.

Đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp trong công tác kiểm tra nội bộ trường học sau mỗi lần kiểm tra và có biên bản đánh giá rõ ràng các nội dung kiểm tra.

Thực hiện công khai kế hoạch kiểm tra và các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra.

### **c. Giải pháp**

Tăng cường công tác kiểm tra các nhóm, lớp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Giải quyết các khiếu nại, tố cáo nhanh gọn, chính xác, công bằng.

Tăng cường các hình thức kiểm tra và kiểm tra các mặt của nhà trường, kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hiện tượng vi phạm quy chế, quy định trong trường mầm non.

Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học và mạng lưới cộng tác viên; lựa chọn những cán bộ, giáo viên vào mạng lưới kiểm tra là những người nhiệt tình, có năng lực, trách nhiệm, kinh nghiệm, phẩm chất chính trị vững vàng để giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.

## **11. Công tác tài chính**

### **a. Chỉ tiêu**

Nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao để lập dự toán ngân sách thu -- chi năm 2024, 2025.

Thực hiện chỉ tiêu ngân sách được giao theo quy định.

100% các lớp mẫu giáo thực hiện tốt chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ theo đúng quy định.

100% các nhóm lớp lên kế hoạch mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

### **b. Nhiệm vụ**

Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí của đơn vị.

Tham mưu với phòng Tài chính huyện, phân bổ ngân sách cho nhà trường đúng chỉ tiêu để thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho CBGVNV và các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ tài chính, thực hiện thu chi theo đúng quy định pháp luật, của ngành.

### **c. Giải pháp**

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính theo Thông tư 19/2024/TT-BGDĐT.

Thực hiện các khoản thu chi đầu năm học theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở GD; Phòng giáo dục.

Làm tốt công tác kế toán theo chế độ quy định, triển khai ứng dụng công tác kế toán trên phần mềm.

Thực hiện chỉ tiêu ngân sách được giao đúng quy định trong năm học.

Căn cứ vào ngân sách được giao và nhiệm vụ của nhà trường lập dự toán chi tiết chi ngân sách cho phù hợp.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với nhà trường**

Tổ chức xây dựng kế hoạch phù hợp và mang tính khả thi.

Thực hiện đúng chương trình CSGD trẻ theo hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Phòng GD.

Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; các cuộc vận động của ngành.

Thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ nâng cao trình độ tay nghề; tổ chức tốt phong trào thi đua hai tốt, chuyên đề hội thảo và đúc rút kinh nghiệm trong giảng dạy.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện đúng đủ nội dung chương trình thời gian kế hoạch năm học 2024-2025 theo Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất về các hoạt động của nhà trường.

Giải quyết các đơn thư khiếu tố ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng, không để khiếu kiện vượt cấp.

Quản lý sâu sát chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm lớp, công tác triển khai và thực hiện kế hoạch năm học; tăng cường kiểm tra chất lượng

chăm sóc giáo dục trẻ, các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm học.

Phối hợp với công đoàn thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Thực hiện đúng quy trình về công tác thi đua khen thưởng.

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể trong công tác phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non nói chung và trường mầm non Ninh Hải nói riêng.

Làm tốt công tác vận động tài trợ, ủng hộ giáo dục, huy động mọi nguồn lực, các nhà hảo tâm...đầu tư kinh phí, hiện vật quan tâm chăm lo cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

Thực hiện phối hợp với các cấp học trên địa bàn xã trong việc thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Đối với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động của tổ, của nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Sinh hoạt chuyên môn theo đúng định kỳ, dần dần đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; nhân viên theo nghị định 90.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên trong tổ.

## **3. Phân công nhiệm vụ (BGH, TTCM, TPCM, CTCĐ)**

- Đồng chí: Nguyễn Thị Thu Hương - Hiệu trưởng nhà trường

Phụ trách chung; Phụ trách công tác: Công tác tài chính, HS nhà trường, HS quy hoạch, Hội đồng trường, Hội đồng TĐ khen thưởng, Kỷ luật, Hội đồng nâng lương, Đánh giá CCVC, chuẩn nghề nghiệp, Công khai, HS SKKN, HS kiểm định chất lượng, HS thu chi, HS tuyển dụng, nhân sự; HS pháp luật, dạy tại lớp 5TB, 2 tiết/tuần.

- Đồng chí: Đinh Thị Liên - Phó Hiệu trưởng

Phụ trách chuyên môn MG, ký duyệt giáo án tổ Mẫu giáo, Kiểm tra đầu giờ các nhóm, lớp ATTH, vệ sinh, HS Chi bộ, HS tiếng Anh yếu tố nước ngoài, PCGD, HSHSSV, THTTHSTC, PCCC, HS các cuộc thi, HS thực hiện các chuyên đề, HSBĐTX, KT nội bộ, HS khuyết tật, HS Ban đại diện PHHS, HS CSVN, tài sản; HS Giáo viên giỏi, HS lấy trẻ làm trung tâm, HS Tôi yêu VN, phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Dạy lớp 3TA 4 giờ/ tuần

- Đồng chí: Phạm Thị Thắm - Phó Hiệu trưởng

Phụ trách CM nhà trẻ, ký duyệt giáo án tổ Nhà trẻ, giám sát khâu bàn giao thực phẩm, trách HS và quản lý bếp nuôi, ứng dụng CNTT, 7 biểu mẫu, Y tế, ATTH, CSDL ngành, quản lý CCVC, HS trường học hạnh phúc, HS bạo lực học đường, HS khuyến học, Đồi sống văn hoá. Dạy lớp 2TB 4 giờ/ tuần

- Đồng chí: Chu Thị Minh Huệ - CTCĐ, TTCMMG

Phụ trách công đoàn trường, các cuộc vận động, giáo viên lớp 3TA, tổ

trưởng chuyên môn mẫu giáo, thư ký hội đồng trường.

- Đồng chí: Nguyễn Thị Tân - Bí thư chi đoàn, giáo viên

Phụ trách các hoạt động của đoàn thanh niên, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

- Đồng chí: Lê Thị Phần - TPCMMG, GV

Tổ phó chuyên môn mẫu giáo, dạy lớp 5TB.

- Đồng chí: Hoàng Thị Ngọc Thu - TTCM NT

Tổ trưởng CM nhà trẻ, GV lớp 2TB.

- Đồng chí: Lê Thị Tuyết Lan – Trưởng ban TT Nhân dân, TPCMNT, GV

Tổ phó chuyên môn nhà trẻ, dạy tại lớp 2TA.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường. Yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên các nhóm lớp, nhân viên căn cứ nội dung kế hoạch, tình hình cụ thể của từng tổ, từng lớp, xây dựng kế hoạch chi tiết gắn với thực tiễn để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Hoa Lư;
- Các tổ CM, tổ VP;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Thu Hương*



## Lịch thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

(Kèm theo KH số: 20/KH-MNNH ngày 25/9/2024)

| Tháng năm | Công việc chính  | BP phụ trách   |
|-----------|--|--|
| 8<br>2024 | 1. Chỉ đạo vệ sinh toàn bộ phòng, nhóm, lớp, đồ dùng đồ chơi, vệ sinh môi trường, trang trí lớp, chiêu sinh trẻ đến trường.<br>2. Dự kiến các chỉ tiêu lớn trong năm học 2024-2025.<br><br>3. Tham mưu xây dựng sửa chữa, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng tài liệu phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ.<br>4. Dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở GD, Phòng GD tổ chức.<br>5. Điều tra trẻ 0 - 72 tháng.<br>6. Giao kế hoạch, chỉ tiêu các hoạt động cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, nhóm, lớp.<br>7. Chỉ đạo các nhóm lớp tựu trường trẻ vào ngày 29/8/2024<br>8. Chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN từ 06/09/2023.<br>9. Xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025.<br>10. Hoàn thiện biện pháp dự thi giáo viên dạy giỏi.<br>11. Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV năm học 2024-2025<br>12. Thực hiện theo kế hoạch BDTX năm học 2024-2025<br>13. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương sửa chữa các hạng mục xuống cấp, hỏng.<br><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b><br>.....<br>.....<br>..... | BGH + khối trưởng<br><br>Hội đồng trường<br><br>BGH<br><br>BGH<br><br>CBGVNV<br>CBGVNV<br><br>BGH, GV<br>BGH<br>CBGVNV<br>BGH<br>BGH<br><br>BGH<br>CBGVNV<br>BGH |
| 9<br>2024 | 1. Chỉ đạo khai giảng năm học mới 2024-2025 vào ngày 05/9/2024.<br>2. Chỉ đạo công tác cập nhật thông tin, số liệu PCGD xóa mù chữ năm 2024 trong đó có PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.<br>3. Xây dựng KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.<br>4. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025.<br>5. Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ thông tin<br>6. Chỉ đạo hoàn thành các loại hồ sơ sổ sách đầu năm học.<br>7. Dự các lớp tập huấn, chuyên đề do phòng, sở tổ chức.<br>8. Chỉ đạo cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đầu năm học (Lần 1, năm học 2024-2025).<br>9. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, GV, NV.<br>10. Hoàn thành báo cáo thống kê đầu năm học 2024-2025.<br>11. Xây dựng trường mầm non «Xanh-sạch-đẹp-an toàn-hạnh phúc»   | BGH, GV<br><br>BGH, GV<br>BGH<br>BGH, GV<br><br>CBGVNV<br>CBGVNV<br>BGH, GV<br><br>CBGVNV<br>BGH<br><br>CBGVNV   |

|                                  |   |   |
|----------------------------------|---|---|
|                                  | <p>12. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương hoàn thiện các hạng mục công trình còn thiếu. Sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp.</p> <p>13. Duyệt kế hoạch năm học, quy mô trường lớp với PGD</p> <p>14. Tiếp tục thực hiện kế hoạch BDTX năm học 2024-2025.</p> <p>15. Tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi huyện Hoa Lư</p> <p>16. Tổ chức vui tết trung thu cho các cháu.</p> <p>17. Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>  | <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH, TTCM</p> <p>Ban KTNB</p>  |
| <p><b>10</b><br/><b>2024</b></p> | <p>1. Phát động phong trào thi đua hội học, hội giảng, thi đồ dùng đồ chơi chào mừng ngày 20/10 và 20/11.</p> <p>2. Tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi huyện Hoa Lư; Dự tổng kết hội thi.</p> <p>3. Dự các lớp BDTX, tập huấn chuyên môn, chuyên đề do Phòng, Sở tổ chức.</p> <p>4. Tổ chức ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.</p> <p>5. Tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức.</p> <p>6. Mua sắm bổ sung đồ dùng chăm sóc bán trú.</p> <p>7. Kiểm tra công tác tài chính, tài sản và các khoản thu ngoài ngân sách</p> <p>8. Tổ chức chuyên đề: Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ (NT); LVPT thẩm mỹ (MG)</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   | <p>BGH</p> <p>BGH, GV dự thi</p> <p>BGH</p> <p>BCH CD</p> <p>HT, kế toán</p> <p>Ban KT nội bộ trường học</p> <p>BGH</p> |
| <p><b>11</b><br/><b>2024</b></p> | <p>1. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức thi HSSS, thi đồ dùng đồ chơi cấp trường.</p> <p>2. Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo việt nam 20/11.</p> <p>3. Dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện chương trình.</p> <p>4. Tổ chức hội thi giáo viên giỏi GDMN cấp trường.</p> <p>5. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra HĐ sư phạm nhà giáo: 3 giáo viên</li> <li>- Kiểm tra hoạt động chuyên môn: 08 giáo viên</li> <li>- Kiểm tra việc xây dựng lớp học xanh-sạch-đẹp-an toàn-hạnh phúc.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện lồng ghép các phương pháp tiên tiến và hoạt động</li> <li>- Kiểm tra đột xuất: 03 giáo viên</li> </ul> <p>6. Hoàn thiện các danh mục hồ sơ sổ sách</p> | <p>CBGVNV</p> <p>BGH+ công đoàn</p> <p>HĐ chấm thi</p> <p>Ban KTNB</p>  |

|            |  |   |
|------------|--|---|
|            | <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   |   |
| 12<br>2024 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phát động thi đua chào mừng ngày quốc phòng toàn dân (22/12);</li> <li>2. Chỉ đạo cân đo cho trẻ Lần 2 trong năm học</li> <li>3. Kiểm tra các lớp thực hiện chương trình đánh giá xếp loại học kỳ I.</li> <li>4. Đánh giá xếp loại thi đua học kỳ I năm học 2024-2025;</li> <li>5. Chuẩn bị các điều kiện sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025.</li> <li>6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo đơn vị: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc xây dựng KH năm học, quản lý, bố trí, sử dụng, bồi dưỡng, đánh giá XL CBGVNV.</li> <li>- Kiểm tra công tác quản lý thực hiện chế độ chính sách đối với CBGVNV</li> <li>- Kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện KH giáo dục, kế hoạch nuôi dưỡng</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện PCGD XMC</li> </ul> </li> <li>7. Dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do phòng GD, Sở GD tổ chức.</li> <li>8. Tổ chức mừng lễ giáng sinh Noel 2024</li> <li>9. Tổ chức cho trẻ 4,5 tuổi đi tham quan, trải nghiệm</li> <li>10. Hoàn thiện báo cáo thống kê giữa năm học 2024-2025.</li> <li>11. Tổ chức chuyên đề cấp huyện: Lĩnh vực phát triển nhận thức (NT); PTTCKNXH (MG)</li> </ol> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>CBGVNV<br/>GV<br/>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>Ban KT nội bộ trường học</p> <p>BGH<br/>CBGVNV</p> |
| 1<br>2025  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2);</li> <li>2. Điều tra trẻ sinh năm 2025. Tổng hợp số trẻ sinh từ năm 2019 đến 2025;</li> <li>4 Kiểm tra công tác kế toán, văn thư, hành chính, y tế trường học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ, thủ quỹ</li> <li>- Kiểm tra công tác y tế</li> <li>- Kiểm tra công tác tài chính kế toán</li> </ul> </li> <li>5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp huyện</li> <li>6. Hoàn thiện các thống kê, báo cáo cuối học kỳ I. Tổ chức sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025.</li> <li>7. Tổ chức chuyên đề: Lễ hội mừng xuân; gói bánh chưng ngày tết</li> </ol>  | <p>CBGVNV</p> <p>CBGVNV<br/>Ban KT nội bộ trường học</p> <p>BGH<br/>CBGVNV</p>                    |

|           |   |  |
|-----------|---|--|
|           | <p>8. Tổ chức nghỉ tết nguyên đán vui vẻ, an toàn, tiết kiệm</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   |  |
| 2<br>2025 | <p>1. Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, phát động phong trào thi đua chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.</p> <p>2. Tổ chức tết trồng cây mừng Đảng mừng xuân</p> <p>3. Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn mẫu giáo</li> <li>- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn nhà trẻ</li> </ul> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   | <p>CBGVNV</p> <p>CBGVNV<br/>Ban KT nội bộ trường học</p>   |
| 3<br>2025 | <p>1. Tổ chức kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3;</p> <p>2. Tổ chức cân đo, khám sức khoẻ đợt 3</p> <p>3. Chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện;</p> <p>4. Phối hợp với tiểu học thống kê trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 năm học 2024-2025;</p> <p>5. Kiểm tra việc thực hiện công khai, thực hiện quy chế dân chủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện công khai</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế dân chủ</li> </ul> <p>6. Tổ chức chuyên đề LVPT ngôn ngữ</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   | <p>BGH,CD, ĐTN<br/>Giáo viên<br/>BGH,GV</p> <p>BGH<br/>CBGVNV</p> <p>Ban KT nội bộ trường học</p>                                    |
| 4<br>2025 | <p>1. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày sinh nhật Bác (19/5);</p> <p>2. Kiểm tra đánh giá chất lượng bồi dưỡng thường xuyên;</p> <p>3. Tổng kết đánh giá xếp loại lớp, xếp loại giáo viên. Tổng kết đánh giá việc thực hiện các chuyên đề;</p> <p>4. Chuẩn bị các điều kiện xếp loại thi đua cuối năm học;</p> <p>5. Kiểm tra việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực</p> <p>6. Tổ chức chuyên đề: Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.</p> <p>7. Hoàn thành báo cáo tổng kê cuối năm học;</p> <p>8. Tự kiểm tra đánh giá và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025</p> | <p>CBGVNV<br/>BGH</p> <p>Ban thi đua khen thưởng<br/>Ban KT nội bộ trường học<br/>CBGV</p> <p>Ban chỉ đạo đảm bảo an toàn trường</p> |

|           |  |   |
|-----------|--|---|
|           | <p>9. Tổng kết bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   |   |
| 5<br>2025 | <p>1. Bình bầu xếp loại thi đua cá nhân, tập thể;</p> <p>2. Khảo sát đánh giá chất lượng trẻ các độ tuổi;</p> <p>3. Bàn giao trẻ 5 tuổi lên lớp 1;</p> <p>4. Chỉ đạo đánh giá xếp loại GVMN theo chuẩn nghề nghiệp, xếp loại cán bộ công chức. Đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non;</p> <p>5. Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học 2024-2025;</p> <p>6. Tổng kết năm học 2024-2025;</p> <p>7. Đánh giá xếp loại CBGV về công tác bồi dưỡng thường xuyên;</p> <p>8. Hoàn thiện hồ sơ PCGD cho trẻ 3,4,5 tuổi và đón đoàn kiểm tra</p> <p>9. Chỉ đạo công tác phòng chống lụt bão.</p> <p>10. Tổ chức chuyên đề “Đồng hành cùng bé vào lớp 1”</p> <p>11. Tổ chức ngày tết thiếu nhi 1/6 và lễ ra trường cho học sinh 5 tuổi.</p> <p>12. Đón đoàn kiểm tra công nhận trường mầm non Ninh An đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích huyện Hoa Lư năm học 2024-2025.</p> <p>13. - Kiểm tra công tác y tế trường học.<br/>- Kiểm tra việc đánh giá cuối độ tuổi đối với tất cả các nhóm lớp.<br/>- Kiểm tra kết quả đánh giá xếp loại GVNV, kết quả bình xét thi đua cuối năm.</p> <p>14. Tổ chức chuyên đề «Sắc vàng tam cốc»</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>Ban thi đua,<br/>khen thưởng<br/>BGH, GV 5 tuổi</p> <p>CBGVNV<br/>BGH<br/>CBGVNV</p> <p>BGH<br/>BGH, GV<br/>Ban phòng<br/>chống lụt bão<br/>CBGVNV</p> <p>CBGVNV<br/>Ban chỉ đạo đảm<br/>bảo an toàn<br/>huyện</p> <p>CBGVNV</p> |
| 6<br>2025 | <p>1. Lên kế hoạch tổ chức dạy hè, nghỉ hè cho giáo viên, phân công lịch trực hè cho ban giám hiệu, dự kiến kế hoạch năm học 2025-2026;</p> <p>2. Hoàn thành các báo cáo thống kê trong hè.</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   | <p>BGH</p> <p>BGH</p>   |
| 7<br>2025 | <p>1. Thực hiện nghiêm túc lịch trực hè, trực phòng chống lụt bão của BGH và giáo viên;</p> <p>2. Dự các lớp tập huấn chuyên môn hè do PGD, SGD tổ chức</p>  | <p>BGH, GV</p> <p>CBGVNV</p>  |

|                                    |   |                          |
|------------------------------------|---|--------------------------|
|                                    | <p>3. Hoàn thành các báo cáo thống kê trong hè</p> <p>4. Rà soát CSVC, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi để tham mưu với lãnh đạo địa phương và có kế hoạch vận động ủng hộ, tài trợ đầu tư cho nhà trường để chuẩn bị năm học mới 2025-2026.</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>BGH</p> <p>CBGVNV</p> |
| <p><b>8</b></p> <p><b>2025</b></p> | <p>1. Chuẩn bị các điều kiện chiêu sinh trẻ.</p> <p>2. Kiểm tra công tác chuẩn bị cho năm học mới.</p> <p><b>* Điều chỉnh, bổ sung</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   | <p>BGH</p> <p>CBGVNV</p> |